

Bản án số: 27/2024/DS-ST

Ngày: 17 - 8 - 2024

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Khải Hoàn – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa: ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-DS ngày 29/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-HPT ngày 13/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh **Võ Huỳnh Hiếu S** năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: **tổ I, ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.**

- Bị đơn: anh **Ngô Xuân H**, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: **tổ F, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên Tòa, nguyên đơn, anh **Võ Huỳnh H1** trình bày:*

Ngày 19 tháng 11 năm 2022 anh có cho anh **Ngô Xuân H** vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Khi vay có làm giấy mượn tiền do anh **Ngô Xuân H** viết, anh và anh **H** cùng ký tên. Thời hạn vay từ ngày 19/11/2022 đến ngày 01 tháng 3 năm 2023. Mục đích vay tiền để làm ăn, khi cho vay không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên đến nay đã quá hạn thỏa thuận trả tiền (ngày 01/3/2023) nhưng anh **Ngô Xuân H** không trả tiền cho anh mặc dù anh đã đòi tiền nhiều lần. Vì vậy, nay anh yêu cầu buộc anh **Ngô Xuân H** hoàn trả lại cho anh số tiền đã vay 50.000.000đ và tính lãi suất 0,8%/tháng

tạm tính từ ngày vay cho tới ngày 07/3/2024 khoảng 5.000.000đ. Tổng cộng anh yêu cầu ông **H** trả cho anh số tiền cả gốc và lãi là 55.000.000đ (Năm mươi năm triệu đồng). Yêu cầu anh **Ngô Xuân H** tiếp tục trả tiền lãi tính từ sau ngày 06/3/2024 đến thời điểm tòa án xét xử xong vụ án với lý do số tiền này là anh đi vay mượn nhưng phía anh **H** không trả tiền cho anh trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh nên anh yêu cầu tính lãi.

Về phía bị đơn anh **H**: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không lên Tòa án làm việc, trình bày ý kiến. Kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã xác minh nơi cư trú của bị đơn cho thấy bị đơn có mặt tại địa phương nhưng thường xuyên đi về không ổn định. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng cần thiết: tổng đạt qua trưởng ấp cam kết giao lại cho anh **H**, nhưng anh không lên Tòa án làm việc, do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có ý kiến khác.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên Tòa xét thấy hợp đồng vay tài sản giữa các bên xác lập là có cơ sở. Do anh **H**, vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng vay nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí phía bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật của vụ án này là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung. :

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hợp đồng vay tài sản:

Căn cứ Điều 463, Bộ luật Dân sự 2015, thì hợp đồng vay tài sản của các bên giữa anh **H1** và anh **H**, được xác lập, anh **H1** có nộp bản gốc của hợp đồng vay để chứng minh quyền lợi khởi kiện của mình. Anh **H**, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không

lên Tòa án làm việc, coi như từ bỏ quyền lợi. Tòa án chỉ căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết là có cơ sở pháp luật. Về nội dung của hợp đồng vay tài sản đã ghi rõ ngày việc 19/11/2023 anh **H**, vay của anh **H1** số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và thời hạn cam kết trả nợ hạn cuối đến ngày 01/3/2023. Nhưng anh **H**, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015. Như vậy, việc anh **H1** khởi kiện là có căn cứ. Về lãi suất chậm trả anh **H1** đề nghị anh **H** trả lãi suất 0.8%/tháng/số tiền vay cho đến khi trả hết nợ. Mặc dù, trong hợp đồng vay không ghi lãi suất, bị đơn vắng mặt không trình bày được ý kiến, tuy nhiên số tiền lãi suất theo yêu cầu của phía nguyên đơn tương ứng với 9.6%/năm còn thấp hơn nghĩa vụ tranh chấp về lãi suất theo khoản 4, điều 466 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tổng số tiền lãi suất chậm trả từ tháng 01/3/2023 đến 17/8/2024 là 17 tháng, 17 ngày, lãi suất được chấp nhận là 9.6%/năm, tương ứng 0.8%/tháng. Thành tiền là: 50.000.000đ x 0.8%/ tháng x 17 tháng, 17 ngày = 7.026.660 đồng. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tổng số tiền cần buộc anh **H**, phải trả cho anh **H1** cả gốc và lãi là 50.000.000 đ + 7.026.660đ = 57.026.660đ (năm mươi bảy triệu, không trăm hai mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi đồng)

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự và quan điểm về nội dung vụ án là có cơ sở, được Hội đồng xem xét chấp nhận.

[5] Án phí Dân sự sơ thẩm anh **H** phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh **Võ Huỳnh H1** về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với anh **Ngô Xuân H**.

2. Buộc anh **Ngô Xuân H**, phải hoàn trả cho anh **Võ Huỳnh H1** số tiền 57.026.660đ (năm mươi bảy triệu, không trăm hai mươi sáu ngàn, sáu trăm sáu mươi đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi

hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền*) nếu bên phải thi hành chậm thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0.8%/tháng đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thi hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Ngô Xuân H** phải chịu 2.851.333 đồng (Hai triệu, tám trăm lăm mươi một ngàn, ba trăm ba mươi ba đồng). Anh **Võ Huỳnh H1** không phải chịu, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại cho anh **H1** số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: 1.375.000 đồng, anh **H1** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005073 ngày 27/02/2024

4. Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hồng